

Số: 1720 /QĐ-MĐC

Hà Nội, ngày 15 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Bảng tham chiếu quy đổi tương đương các chứng chỉ ngoại ngữ sử dụng trong tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 91/2026 NĐ-CP ngày 30/3/2026 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ;

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 754/QĐ-MĐC ngày 09 tháng 9 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số 1346/QĐ-MĐC ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Theo đề nghị của Trường phòng Đào tạo sau đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Bảng tham chiếu quy đổi tương đương các chứng chỉ ngoại ngữ được công nhận để sử dụng trong tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ tại Trường Đại học Mỏ - Địa chất, gồm các nội dung tại phụ lục kèm theo.

Điều 2. Quyết định này được áp dụng đối với tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ từ khóa K52 và trình độ tiến sĩ từ năm 2026 trở đi.

Điều 3. Trường phòng Đào tạo sau đại học, Trường các đơn vị thuộc Trường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: HCTH, SDH.

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS Trần Xuân Trường

PHỤ LỤC

BẢNG THAM CHIẾU QUY ĐỔI TƯƠNG ĐƯƠNG CÁC CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ

(Kèm theo Quyết định số 1740/QĐ-MĐC ngày 15 tháng 7 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở - Địa chất)

1. Chứng chỉ Tiếng Anh

Khung NLNN Việt Nam	VSTEP	Aptis ESOL	IELTS	PEIC	PTE Academic	Linguaskill	Cambridge Assessment English	TOEIC				TOEFL iBT	TOEFL ITP	Versant English Placement Test (VEPT)	LANGUAGECET		Oxford Test of English (OTE)	
								Nghe	Đọc	Nói	Viết				International ESOL	Academic	OTE	OTE Advanced
Bậc 3	4.0-5.5	B1	4.0-5.0	Level 2	43-58	140-159	B1 Preliminary / B1 Business Preliminary	275- 399	275- 384	120- 159	120- 149	3-3.5	450	43-66	B1 Achiever	40-59	81-110	
Bậc 4	6.0-8.5	B2	5.5-6.5	Level 3	59-75	160-179	B2 First / B2 Business Vantage	400- 489	385- 454	160- 179	150- 179	4-4.5	500	Không áp dụng	B2 Communicator	60-74	111-140	111-140
Bậc 5	8.5-10	C1	7.0-8.0	Level 4	76-84	180+	C1 Advanced/ C1 Business Higher	490	455	180- 200	180- 200	5-5.5	627	Không áp dụng	C1 Expert	75-89		141-170
Bậc 6		C2	8.5-9.0	Level 5	85-90		C2 Proficiency					6		Không áp dụng	C2 Mastery	90-100		

2/

2.Chứng chỉ Ngoại ngữ khác

TT	Ngôn ngữ	Chứng chỉ / Văn bằng	Trình độ/ Thang điểm		Ghi chú
			Tương đương Bậc 3	Tương đương Bậc 4	
1	Tiếng Pháp	CIEP/Alliance française diplomas	TCF: 300-399 Văn bằng DELF BI Diplôme de Langue	TCF: 400-499 Văn bằng DELF 132 Diplôme de Langue	
2	Tiếng Đức	Goethe - Institut The German TestDaF language certificate	Goethe-Zertifikat B1 TestDaF Bậc 3 (TDN 3)	Goethe-Zertifikat B2 TestDaF Bậc 4 (TDN 4)	
3	Tiếng Trung Quốc	Chinese Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK Bậc 3	HSK Bậc 4	
4	Tiếng Nhật	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N4	N3	
5	Tiếng Nga		ТРКИ-1	ТРКИ-2	

Ghi chú:

- Các chứng chỉ Tiếng Anh được quy đổi tương đương chỉ khi dạng thức thi đánh giá đầy đủ 4 kỹ năng;
- Chứng chỉ có giá trị theo thời hạn ghi trên chứng chỉ. Đối với các chứng chỉ quốc gia và quốc tế không ghi rõ thời hạn trên chứng chỉ thì thời hạn còn hiệu lực để Nhà trường xem xét quy đổi, miễn chuẩn đầu ra là 36 tháng kể từ ngày cấp đổi với trình độ thạc sĩ và 24 tháng kể từ ngày cấp đổi với trình độ tiến sĩ;
- Văn bằng hoặc chứng chỉ năng lực ngoại ngữ do các cơ sở tổ chức thi và cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ tại Việt Nam được Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp phép;
- Danh sách các chứng chỉ ngoại ngữ sẽ được cập nhật, điều chỉnh và bổ sung khi Bộ Giáo dục và Đào tạo có Quyết định công nhận tương đương với các bậc của khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.